

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm máy điều hòa không khí và các vật tư lắp đặt đi kèm để sử dụng tại Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh năm 2026-2027;
- Đơn vị thực hiện: Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh;
- Tên gói thầu: Gói 04-2026: Mua sắm máy điều hòa không khí và các vật tư lắp đặt đi kèm để sử dụng tại Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh năm 2026-2027;
- Địa điểm: Số 126, Nguyễn Thiện Thành, Khóm 4, Phường Hòa Thuận, Tỉnh Vĩnh Long.
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và Quỹ phát triển sự nghiệp của Bệnh viện.
- Giá gói thầu: 338.245.000 đồng
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng;
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2026;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

STT	Danh mục yêu cầu	Cấu hình, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác	ĐVT	Số lượng
1	2	3	4	5
1	Máy lạnh treo tường loại 1HP	Công suất: 1 HP. Công suất làm lạnh ≥ 9360 BTU. Loại máy lạnh: máy lạnh 1 chiều (chỉ làm lạnh). Inverter: có. Loại nhãn năng lượng áp dụng: Nhãn so sánh cấp 5 sao. Kiểu dáng: máy lạnh treo tường. Năm sản xuất: Từ năm 2025 trở về sau. Sử dụng Gas R32. Độ ồn dàn lạnh: $\leq 40/36/32$ dB(A) Độ ồn dàn nóng: ≤ 51 dB(A) Bao gồm chi phí lắp đặt hoàn thiện máy sử dụng thang dây và không sử dụng thang dây, cắt đục, trám và sơn lại (bê tông, tường, gạch....) sau khi lắp đặt xong phải đảm bảo đúng về yêu cầu kỹ thuật như độ cao lắp máy, độ nghiêng của ống xả nước, các lỗ cắt	Bộ	2

STT	Danh mục yêu cầu	Cấu hình, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác	ĐVT	Số lượng
1	2	3	4	5
		đục phải được trám không bị thấm nước; tháo dỡ máy cũ thay thế máy mới. Ngoài ra, phải bao gồm các vật tư phụ phần lạnh: bu lông, ốc vít, keo dán, co, tê, lòi, băng keo bạc, băng keo trong, bạc hàn, nito hàn, nito thử xì, gió đá... Bảo hành cả hệ thống nóng và lạnh: tối thiểu 24 tháng.		
2	Máy lạnh treo tường loại 1.5HP	Công suất: 1.5 HP. Công suất làm lạnh ≥ 12.000 BTU. Loại máy lạnh: máy lạnh 1 chiều (chỉ làm lạnh). Inverter: có. Loại nhãn năng lượng áp dụng: Nhãn so sánh cấp 5 sao. Kiểu dáng: máy lạnh treo tường. Năm sản xuất: Từ năm 2025 trở về sau. Sử dụng Gas R32 Độ ồn dàn lạnh: $\leq 36/31/29$ dB(A) Độ ồn dàn nóng: ≤ 55 dB(A) Bao gồm chi phí lắp đặt hoàn thiện máy sử dụng thang dây và không sử dụng thang dây, cắt đục, trám và sơn lại (bê tông, tường, gạch...) sau khi lắp đặt xong phải đảm bảo đúng về yêu cầu kỹ thuật như độ cao lắp máy, độ 3ngghiêng của ống xả nước, các lỗ cắt đục phải được trám không bị thấm nước; tháo dỡ máy cũ thay thế máy mới. Ngoài ra, phải bao gồm các vật tư phụ phần lạnh: bu lông, ốc vít, keo dán, co, tê, lòi, băng keo bạc, băng keo trong, bạc hàn, nito hàn, nito thử xì, gió đá... Bảo hành cả hệ thống nóng và lạnh: tối thiểu 24 tháng.	Bộ	14
3	Máy lạnh treo tường loại 2HP	Công suất: 2 HP. Công suất làm lạnh ≥ 18.000 BTU. Loại máy lạnh: máy lạnh 1 chiều (chỉ làm lạnh). Inverter: có. Loại nhãn năng lượng áp dụng: Nhãn so sánh cấp 5 sao. Kiểu dáng: máy lạnh treo tường.	Bộ	4

STT	Danh mục yêu cầu	Cấu hình, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác	ĐVT	Số lượng
1	2	3	4	5
		Năm sản xuất: Từ năm 2025 trở về sau. Sử dụng Gas R32 Độ ồn dàn lạnh: $\leq 45/37/35$ dB(A) Độ ồn dàn nóng: ≤ 56 dB(A) Bao gồm chi phí lắp đặt hoàn thiện máy sử dụng thang dây và không sử dụng thang dây, cắt đục, trám và sơn lại (bê tông, tường, gạch....) sau khi lắp đặt xong phải đảm bảo đúng về yêu cầu kỹ thuật như độ cao lắp máy, độ nghiêng của ống xả nước, các lỗ cắt đục phải được trám không bị thấm nước; tháo dỡ máy cũ thay thế máy mới. Ngoài ra, phải bao gồm các vật tư phụ phần lạnh: bu lông, ốc vít, keo dán, co, tê, lõi, băng keo bạc, băng keo trong, bạc hàn, nito hàn, nito thử xì, gió đá... Bảo hành cả hệ thống nóng và lạnh: tối thiểu 24 tháng.		
4	Dây điện 2.5mm ²	Dây điện đơn, 01 lõi, ruột đồng nhiều sợi; tiết diện $\geq 2,5\text{mm}^2$; Đường kính $\geq 3.6\text{mm}$; Điện áp danh định: 0,6/1kV;	Mét	1.000
5	Ống đồng điều hòa (có kèm ống gen, simili) dành cho máy lạnh 1HP	Ống đồng dày tối thiểu 0,7mm, đường kính $\geq 6\text{mm}$, chất liệu đồng trên 99,9 %, có độ đàn hồi, độ dẻo cao và chịu được áp suất cao; Ống gen đen sử dụng đi trên trần; Simili bản rộng, có tính cách âm cách nhiệt.	Mét	70
6	Ống đồng điều hòa (có kèm ống gen, simili) dành cho máy lạnh 1,5HP	Ống đồng dày tối thiểu 0,7mm, đường kính $\geq 9\text{mm}$, chất liệu đồng trên 99,9 %, có độ đàn hồi, độ dẻo cao và chịu được áp suất cao; Ống gen đen sử dụng đi trên trần; Simili bản rộng, có tính cách âm cách nhiệt.	Mét	300
7	Ống đồng điều hòa (có kèm ống gen, simili) dành cho máy lạnh 2HP	Ống đồng dày tối thiểu 0,7mm, đường kính $\geq 12\text{mm}$, chất liệu đồng trên 99,9 %, có độ đàn hồi, độ dẻo cao và chịu được áp suất cao; Ống gen đen sử dụng đi trên trần; Simili bản rộng, có tính cách âm cách nhiệt.	Mét	70
8	Ống nước điều hòa	Chất liệu nhựa PVC, phi 21, độ dày tối thiểu 1.2mm, áp suất làm việc tối thiểu 12 bar.	Mét	500
9	Eke cục nóng điều hòa	Chất liệu sắt, nâng đỡ được cục nóng máy lạnh 1HP; 1.5HP, 2HP có bao gồm đủ ốc/vít, ...để treo cục nóng.	Cặp	25

STT	Danh mục yêu cầu	Cấu hình, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác	ĐVT	Số lượng
1	2	3	4	5
10	CB điện điều hòa	Dòng điện định mức tối thiểu 30A, dùng đóng ngắt dòng điện 1 pha.	Cái	25

1.3 Các yêu cầu khác

Nhà thầu có văn bản cam kết với đầy đủ nội dung sau:

- Nhà thầu cam kết các hàng hóa cung cấp là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật đã nêu trong HSMT (công suất, công nghệ inverter, tiết kiệm điện, độ ồn...).
- Nhà thầu cam kết đảm bảo lắp đặt đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đúng hướng dẫn của hãng, đúng vị trí, hoạt động ổn định, kiểm tra gas, vệ sinh sạch sẽ sau khi thi công.
- Nhà thầu cam kết bố trí đầy đủ nhân sự kỹ thuật trực tiếp thực hiện công tác lắp đặt, có trình độ và kinh nghiệm phù hợp với phạm vi của gói thầu.
- Nhà thầu cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định về đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy, không ảnh hưởng đến hệ thống hiện hữu của bệnh viện và chịu trách nhiệm đối với rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình thi công lắp đặt.
- Nhà thầu phải có biện pháp thi công phù hợp môi trường y tế (hạn chế bụi, tiếng ồn...).
- Trong thời gian bảo hành, bảo trì, kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư, nhà thầu phải bố trí cán bộ kỹ thuật có mặt tại Bệnh viện trong vòng không quá 08 giờ để kiểm tra và khắc phục sự cố.
- Nhà thầu cam kết có kế hoạch bảo trì định kỳ 2 lần/máy trong vòng 1 năm.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các bước kiểm tra và thử nghiệm bao gồm: kiểm tra thiết bị trước lắp đặt; kiểm tra trong quá trình lắp đặt; chạy thử; kiểm tra an toàn điện; và nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Tất cả các kết quả phải được lập biên bản và được xác nhận giữa hai bên.